

Giáo dục văn hóa kỹ năng sống cho học sinh lớp bốn qua môn Tiếng Việt theo nguyên tắc dạy học gắn với đời sống

Nguyễn Thị Thanh Hương*, Trần Thị Ngọc Anh*
Nguyễn Thị Thu Thảo*, Trần Thị Trúc Huỳnh*

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Received: 10/11/2023; Accepted: 17/11/2023; Published: 21/11/2023

Abstract: Life skills education is an educational content that aims to develop the skills and awareness necessary for students to have positive behaviors and respond to all changes in social life. Teaching life skills education in general and teaching life skills culture in particular is one of the important educational contents not only in Vietnamese but also in other subjects to develop skills and necessary knowledge for students to be able to use communication language effectively in life. In addition, life skills cultural education will help equip students with language, communication and reading comprehension skills, as well as encourage students to develop thinking and creativity in using Vietnamese.

Keywords: Integration; Vietnamese; life skills culture; 4th graders; teaching with life

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và nhu cầu phát triển của người học, giáo dục (GD) phổ thông đã và đang từng bước đổi mới theo hướng trang bị kiến thức sang trang bị những năng lực cần thiết cho học sinh (HS) nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học phù hợp với từng lớp học, tăng cường vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhận thức rõ tầm quan trọng, cần thiết của việc GD kỹ năng sống (KNS) cho HS phổ thông nói chung và học sinh tiểu học (HSTH) nói riêng, GD KNS không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức mà còn nhấn mạnh vào việc phát triển các kỹ năng (KN) mềm và nhân cách cho HS.

Trong thực tiễn, mặc dù giáo dục KNS đang được nhận thức rộng rãi hơn, nhưng vẫn còn một số người không nhìn nhận và chấp nhận GD KNS như một phần quan trọng của quá trình giảng dạy và học tập. Chính vì vậy đã tạo ra sự mâu thuẫn trong việc thực hiện chương trình và tăng khó khăn trong việc thúc đẩy sự thay đổi trong hệ thống giáo dục dẫn đến có một bộ phận HS trong các trường thiếu hụt hiểu biết về cách ứng xử cần thiết trong cuộc sống. Điều này cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến những bất cập trong hành vi và lối sống đạo đức của nhiều HS.

Vì vậy, việc tích hợp GD văn hóa KNS cho HS lớp bốn qua môn Tiếng Việt theo nguyên tắc gắn dạy học với đời sống (DHSVĐS) là cần thiết, giúp HS phát triển thành những cá nhân tự tin trong việc sử dụng tiếng Việt trong cuộc sống hàng ngày.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Văn hóa KNS, vai trò của giáo dục văn hóa KNS cho HS lớp bốn

2.1.1. Văn hóa KN sống

Văn hóa KNS là một khái niệm đề cập đến tập hợp các KN và giá trị nhân văn cần thiết để sống và tồn tại trong xã hội hiện đại. Nó không chỉ liên quan đến việc học các KN cơ bản như giao tiếp, quản lý thời gian, cảm xúc, đặt mục tiêu, định hình cuộc sống theo cách tích cực và giải quyết vấn đề mà còn bao gồm cả khía cạnh tinh thần, tình cảm và đạo đức như lòng trung thành, sự thành thật, trách nhiệm và tôn trọng đối với mọi người xung quanh.

2.1.2. Vai trò của giáo dục văn hóa KN sống cho HS lớp bốn

- Phát triển KN cơ bản: như đọc, viết, tính toán và khám phá khoa học,...

- Xây dựng KN xã hội: như học cách làm việc nhóm, giải quyết xung đột, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

- Phát triển KN giải quyết vấn đề: như phân tích, suy luận, tư duy sáng tạo và đưa ra quyết định thông minh,...

- Xây dựng lòng tự tin và sự tự quản: như học được cách đặt mục tiêu, lập kế hoạch và quản lý thời gian một cách hiệu quả.

- Khuyến khích ý thức đạo đức: như học cách đánh giá và đưa ra quyết định đạo đức như lòng trung thành, trung thực, tôn trọng và trách nhiệm.

Tóm lại, GD văn hóa KNS giúp HS trang bị những KN và giá trị cần thiết để thành công trong cuộc sống và đóng góp vào xã hội.

2.2. Nguyên tắc gắn DHVĐS, vai trò của nguyên tắc gắn DHVĐS cho HS lớp bốn

2.2.1. Nguyên tắc gắn DHVĐS: Nguyên tắc gắn DHVĐS là một phương pháp giáo dục nhằm kết nối nội dung học tập với cuộc sống hàng ngày của HS. Nguyên tắc này khuyến khích HS phát triển KN và nhận thức có ích trong cuộc sống hàng ngày như áp dụng thực tế, liên kết môn học, liên kết với kinh nghiệm cá nhân, tạo cơ hội thực hành và phát triển KNS cho HS.

2.2.2. Vai trò của nguyên tắc gắn DHVĐS cho HS lớp bốn: Nguyên tắc gắn DHVĐS trong môn Tiếng Việt có thể áp dụng để tăng tính ứng dụng và hiệu quả trong việc học ngôn ngữ như:

- Tạo liên kết với thực tế: như sử dụng bài hát, trò chơi hoặc hoạt động thực hành,...

- Học qua trải nghiệm: như tham quan, tìm hiểu văn hóa, tham gia các hoạt động xã hội và giao tiếp với nhiều người.

- Tạo môi trường học tập tích cực: như sử dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng như trò chơi, thảo luận và dự án,...

- Sử dụng tài liệu thực tế: như sách, báo, tạp chí, video, phim và truyện tranh,...

- Phát triển KN giao tiếp: Thông qua các hoạt động trò chuyện, thảo luận, thuyết trình và viết bài,...

- Đa dạng hóa phương pháp giảng dạy: như trực quan, thực hành, ngụ ngôn, hài hước và câu chuyện,...

- Phản hồi và đánh giá: như khuyến khích HS tham gia vào quá trình đánh giá và tự đánh giá.

Tóm lại, việc gắn kết dạy học tiếng Việt với đời sống giúp HS phát triển KN ngôn ngữ và áp dụng nó một cách hiệu quả trong các tình huống thực tế.

2.3. Vận dụng phương pháp luyện tập trong tổ chức dạy học để giáo dục văn hóa KNS theo nguyên tắc gắn DHVĐS cho HS lớp bốn

Phương pháp luyện tập trong dạy học là phương pháp trong đó dưới sự chỉ dẫn của GV, HS lặp đi lặp lại nhiều lần những hành động nhất định trong những hoàn cảnh khác nhau, nhằm hình thành và phát triển KN, kĩ xảo sau khi lĩnh hội kiến thức.

Dưới đây là phân tích nội dung GD văn hoá KNS cho HS trong hoạt động dạy học môn Tiếng Việt, cụ thể trong chủ điểm “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” trong sách Tiếng Việt lớp 4 thuộc bộ sách Chân trời sáng tạo.

*Tuần 1 - Những ngày hè tươi đẹp - Tác giả: Văn Thành Lê

a. Nguyên tắc gắn DHVĐS: GV có thể GD cho HS về KN giao tiếp:

- Với người lớn, cậu bé đã lắng nghe và thể hiện sự lễ phép thông qua cách sử dụng từ ngữ khi trả lời “Dạ”, GV cần GD HS khi giao tiếp với người lớn tuổi cần lắng nghe một cách trọn vẹn và khi trả lời cần sử dụng từ ngữ phù hợp, thể hiện sự lễ phép.

- Với bạn bè: Trong bài đọc, các bạn đã tặng cho cậu bé rất nhiều món quà trước khi cậu lên thành phố. Và để đáp lại sự nhiệt tình của các bạn cậu bé đã hứa tập hợp sách gửi về làng để làm tủ sách cho các bạn. Qua cách giao tiếp của các bạn nhỏ, GV cần GD cho HS khi giao tiếp cần xưng hô phù hợp, thái độ chân thành, cởi mở, biết chia sẻ với mọi người và biết giữ lời hứa.

b. Vận dụng phương pháp luyện tập

- Sau khi HS trả lời các câu hỏi và rút ra được nội dung, ý nghĩa bài học. HS thực hiện hoạt động đọc lại. Ở hoạt động này, HS sẽ diễn đọc lại bài với đúng cảm xúc của nhân vật trong bài. Từ đó, HS có thể cảm nhận, thực hiện được những lời nói lịch sự khi giao tiếp.

- Ở hoạt động vận dụng, để góp phần hình thành và rèn luyện cho HS KN giao tiếp và chia sẻ, GV có thể tổ chức cho HS chuẩn bị một món quà tặng cho những người xung quanh để lưu giữ những kỉ niệm đẹp.

*Tuần 1 - Đóa hoa đồng thoại - Tác giả: Linh Tâm

a. Nguyên tắc gắn DHVĐS: GV có thể GD cho HS về KN tìm kiếm và xử lí thông tin. Trong bài đọc này, tác giả đã đưa ra nhiều thông tin về cuộc thi sáng tác truyện “Đóa hoa đồng thoại” như mục đích tổ chức cuộc thi, đối tượng tham gia, các tác phẩm đoạt giải và giải thưởng. Qua việc đưa ra các thông tin trong văn bản, GV cần giúp HS hệ thống và xử lí thông tin để thấy được đây là cuộc thi dành cho các em nhỏ, nhằm khuyến khích, phát hiện tài năng của HS.

b. Vận dụng phương pháp luyện tập:

- Trong hoạt động tìm hiểu bài, HS đọc, tìm kiếm, phân tích dữ liệu của bài đọc để tìm và đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi và từ đó đưa ra được quan điểm của mình đối với các cuộc thi được tổ chức cho thiếu nhi.

- Trong hoạt động vận dụng, GV tổ chức cho HS tìm và đọc mẫu tin về cuộc thi dành cho thiếu nhi và nêu được một số thông tin cơ bản như: thời gian, địa điểm tổ chức, đối tượng tham gia, giải thưởng.

*Tuần 2 - Gieo ngày mới - Tác giả: Ngọc Hà

a. Nguyên tắc gắn DHVĐS: GV cần GD cho HS về KN tự nhận thức bản thân và đảm nhận trách nhiệm. Mỗi người sẽ có vai trò và trách nhiệm riêng phù hợp với bản thân mình và bạn nhỏ cũng vậy. Bạn nhỏ sẽ đóng góp vào cuộc sống bằng những việc làm vừa

sức, phù hợp với bản thân. Khi chưa đủ sức làm được những việc lớn thì tình yêu và chuỗi cười giòn tan, trong trẻo của bạn nhỏ chính là cách tốt nhất giúp ngày mới của mọi người tràn ngập niềm vui.

b. Tiến trình vận dụng phương pháp luyện tập:

- Trong hoạt động Luyện đọc - Tìm hiểu bài, HS liên hệ công việc, vai trò và trách nhiệm của mình với các nhân vật trong bài đọc. Từ đó, HS nhận thức được năng lực của bản thân.

- Hoạt động vận dụng, HS được tổ chức nêu những việc mình có thể làm phù hợp với lứa tuổi của mình và thực hiện các việc làm ở lớp học và ở nhà. (GV sử dụng phiếu quan sát để GV và PHHS theo dõi quá trình thực hiện của HS).

**Tuần 2 - Lên nương - Tác giả: Lục Mạnh Cường*

a. Nguyên tắc gắn DHVĐS: Đây là một bài đọc nói về cuộc sống của người dân ở vùng cao. Qua bài đọc này, GV có thể giáo dục HS KN tự nhận thức bản thân và đảm nhận trách nhiệm, KN thương lượng và giải quyết vấn đề, KN giao tiếp.

Trong bài đọc, Liêm nhìn thấy được sự vất vả của ba và yêu thương ba nên đã đưa ra quyết định để em chăm hai con bò. Cậu bé biết được khả năng của mình và tự tìm ra cách giải quyết khi người bố lo lắng con sẽ không đủ sức khỏe để phụ giúp bố. Từ đó ta thấy Liêm là một thiếu niên tự giác, biết tham gia làm việc nhà vừa sức. Từ những lời nói của Liêm GV sẽ giáo dục cho HS biết cách lắng nghe trong giao tiếp, biết suy nghĩ thấu đáo và đưa ra quyết định sao cho phù hợp với bản thân.

b. Vận dụng phương pháp luyện tập:

- Trong hoạt động Luyện đọc - Tìm hiểu bài, HS hiểu được tình cảm của các thành viên trong gia đình; nhận thấy được trách nhiệm của các bạn nhỏ miền núi trong gia đình của mình. Từ đó liên hệ đến bản thân, HS nêu trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong gia đình.

- Hoạt động vận dụng, HS được tổ chức nêu những việc mình có thể làm phù hợp với lứa tuổi của mình và thực hiện các việc làm ở nhà. (GV sử dụng phiếu quan sát để PHHS theo dõi quá trình thực hiện của HS).

**Tuần 3 - Cô bé ấy đã lớn - Tác giả: Trần Hoài Dương*

a. Nguyên tắc gắn DHVĐS: GV có thể GD cho HS về KN giao tiếp và thể hiện sự tự tin khi kể được về một kỉ niệm vui với bạn bè. Trong bài “Cô bé ấy đã lớn” đã kể về kỉ niệm của Phương và những người bạn hàng xóm với cây sấu trong vườn nhà thật đẹp. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Những lời nói, việc làm của Phương cho thấy em đã lớn, đã biết quan tâm, chia sẻ

với bạn bè, người thân.

b. Vận dụng phương pháp luyện tập:

- Trong hoạt động Luyện đọc - Tìm hiểu bài, HS liên hệ bản thân với nhân vật Phương trong bài đọc.

- Hoạt động vận dụng, HS viết những thay đổi về suy nghĩ, hành động của mình so với trước đây. (Phiếu Trường thành).

**Tuần 3 - Người thiếu niên anh hùng - Tác giả: Trung Kiên kể*

a. Nguyên tắc gắn DHVĐS: GV có thể GD cho HS về KN giao tiếp và cảm thông khi cho HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc với các bạn cùng lớp về anh hùng Nguyễn Bá Ngọc. Qua KN này, HS có thể phát triển ngôn ngữ và thể hiện được thái độ, cảm xúc phù hợp với nội dung chia sẻ.

b. Tiến trình vận dụng phương pháp luyện tập:

- Trong hoạt động Luyện đọc - Tìm hiểu bài, HS liên hệ bản thân, học hỏi được điều gì từ nhân vật Nguyễn Bá Ngọc trong bài đọc.

- Hoạt động vận dụng, HS viết những việc em đã làm và sẽ làm để trở thành một người anh hùng giống như nhân vật Nguyễn Bá Ngọc.

3. Kết luận

Việc GD văn hóa KNS cho HSTH là việc làm thiết thực, không chỉ cần thiết mà còn là yếu tố quan trọng trong xã hội ngày nay. Việc GD văn hóa KNS cho HSTH thông qua việc vận dụng nguyên tắc gắn DHVĐS và phương pháp luyện tập sẽ không làm nặng nề, quá tải thêm nội dung môn học và hoạt động GD mà ngược lại còn làm cho các giờ học trở nên nhẹ nhàng hơn, thiết thực và bổ ích hơn đối với HSTH.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Hòa Bình (2000), *Dạy văn cho học sinh tiểu học*. NXB Giáo dục. Hà Nội.
2. Lê Nguyên Cẩn. (2014), *Tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hóa*. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Ly Kha & Trịnh Cam Ly (2020), *Tiếng Việt 4 tập Một*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
4. Lã Thị Bắc Lý (2015), *Văn học thiếu nhi trong nhà trường*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
5. Lê Phương Nga & Đặng Kim Nga (2007), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội.
6. Bùi Thanh Truyền (2019), *Văn học thiếu nhi*. NXB Đại học Sư phạm TPHCM.
7. Bùi Thanh Truyền (2019), *Giáo dục văn hóa hiện đại cho học sinh trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm TPHCM.
8. Trần Quốc Vượng (2011), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.